

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày: 17/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoàng Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hoan**

Bà **Hoàng Thị Thắm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vĩnh P. Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1996, tại: huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Nguyễn Vĩnh P1, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà: Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 5 chị em, bị cáo là thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Theo Giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện theo pháp luật của người bị hại (chị Lò Thị T):**

Anh Lò Văn T1; Sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Bản N, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La

*** Người bị hại:** Chị Lò Thị N; Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: Bản Đ, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lò Thị N1; Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

+ Anh Lò Văn N2; Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Bản T, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La

+ Anh Lò Văn N3; Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

+ Anh Lò Văn N4; Sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Bản N, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La

+ Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: M, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

+ Công ty Cổ phần P2

Địa chỉ: KM A Đại lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Việt H1; Sinh năm: 1979

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Quang T2; Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh P có giấy phép lái xe hợp lệ hạng B2, hành nghề lái xe thuê cho Công ty cổ phần P2 (gọi tắt là Công ty P2). P được Công ty P2 giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu Forland, biển số 79C - 199.39 để chở vật liệu xây dựng. Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2023, P điều khiển xe ô tô biển số 79C - 199.39 đi trên tuyến đường D khu đô thị S thuộc xã L, huyện V, hướng từ khu Đ đến đường T. Đi được khoảng 70m thì P phát hiện phía trước cùng chiều, cách xe ô tô của P khoảng 20m có chiếc xe mô tô biển số 29S1- 463.49, kéo theo xe ba gác (còn gọi là xe kéo) của anh Lò Văn N2 đang đỗ ngược chiều sát dải phân cách cứng, để đón công nhân từ khu ký túc xá 3 đi ra, lên xe, đi làm. Trên xe mô tô lúc này có anh N2 ngồi ở phía trước, anh Lò Văn N4 ngồi ở phía sau và trên xe kéo có anh Lò Văn N3. Ở

dưới lòng đường phía sau xe kéo có các chị: Lò Thị T, Lò Thị N và 01 người phụ nữ có tên là T3 (chưa rõ lai lịch cụ thể), đi bộ từ lề đường bên phải theo chiều đi của P đang sang đường để lên xe kéo của anh N2. P nhìn thấy các chị T, N2, N và T3 đi bộ sang đường nhưng không giảm tốc độ, không bấm còi và phát tín hiệu cảnh báo, không dừng xe lại để nhường đường cho những người đi bộ nói trên mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng về phía trước. Nên đã dẫn đến chấn đả phía trước bên trái xe ô tô do P điều khiển đã va chạm với đầu thùng bên trái xe kéo của anh N2 và tiếp tục đâm vào chị T, chị N, chị N1. Hậu quả: chị T, chị N, chị N1, anh N3 bị ngã xuống đường, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V. Sau đó, chị T và chị N được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 để điều trị, đến ngày 28/3/2023 chị T đã tử vong.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và đưa P đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy. Kết quả kiểm tra và xét nghiệm xác định trong hơi thở của P không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường D7, chiều từ Đảo Dừa đi về hướng đường Tô Quyền thuộc khu đô thị S, xã L, huyện V. Mặt đường rộng 11,7m được trải nhựa bằng phẳng. Trên mặt đường không có vạch kẻ sơn giành cho người đi bộ sang đường và không có vạch kẻ phân chia làn đường. Quy ước chiều đi từ Đảo Dừa ra đường Tô Quyền là chiều bên phải, tiếp giáp mép đường bên phải là lề đường rộng 5m; tiếp giáp mép đường bên trái là dải phân cách cứng, lấy mép bên phải của dải phân cách cứng là mép chuẩn. Phía đầu đường Đảo Dừa có cột biển báo Cấm đi ngược chiều; lấy tâm cột biển báo hiệu “Cấm đi ngược chiều” làm điểm mốc. Đo từ điểm mốc song song với mặt đường khoảng cách 101m về hướng đường Tô Quyền là tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 29S1-463.49, xe được dựng bằng chân chống phụ, đầu xe hướng về khu Đảo Dừa, đuôi xe hướng về đường Tô Quyền. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép chuẩn là 1,1m, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép chuẩn là 1,17m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô song song với mặt đường hướng về đường Tô Quyền khoảng cách 1,7m là vết trượt đứt đoạn bám màng màu đen (vết trượt số 1), kích thước 17,7m x 25cm, chiều phát triển theo hướng Đảo Dừa đi Tô Quyền. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô song song với mặt đường hướng về đường Tô Quyền khoảng cách 1,9m là điểm đầu vết trượt số 2 có dạng đứt đoạn, bám màng màu đen, kích thước 17,9m x 20cm. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô song song với mặt đường hướng về Tô Quyền khoảng cách 4m là tâm đám dịch màu đỏ số 1, kích thước 50cm x 40cm. Tâm đám dịch cách mép chuẩn 70cm. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô song song với mặt đường hướng về đường Tô Quyền khoảng cách 6,4m là tâm trục bánh bên phải xe ba gác (xe kéo). Tâm trục bên phải bánh xe ba gác cách mép chuẩn 75cm; tâm trục bên trái bánh xe ba gác cách mép chuẩn 45cm. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô song song với mặt đường hướng về đường Tô Quyền khoảng cách 15m là tâm đám dịch màu đỏ số 2, kích thước 50cm x 20cm, tâm đám

Tại bản tóm tắt bệnh án của chị Lò Thị N do Bệnh viện TWQĐ 108 xác định: Vết thương da đầu kích thước 3x4cm, bờ gọn, rải rác các vết chà xước khắp người. Chấn thương sọ não: chảy máu ngoài màng cứng vùng thái dương bên phải, dập não, chảy máu dưới màng cứng vùng thái dương trán trái do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định tử thi số: 68/KLGĐTT-PC09 ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định: nguyên nhân chết của chị Lò Thị T là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết: Không tự nhiên

Bản kết luận định giá tài sản số 22/BKL-ĐGTS, ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định: giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29S1 - 463.49 là 300.000đ; 1 xe kéo tự chế khung bằng kim loại: 200.000đ, 01 xe ô tô biển số 79C - 199.39 thiệt hại là 1.700.000đ

Ngày 01/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh S giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với thương tích của chị Lò Thị N, Lò Thị N1. Ngày 31/5/2023 trung cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Lò Văn N3. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ, sức khỏe đã ổn định nên chị N1, anh N3 từ chối giám định. Còn đối với chị Lò Thị N thì ngày 15/6/2023, Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 48%. Cơ chế hình thành thương tích: sọ vết thương phần mềm vùng đầu, vai, lưng, hông, chân trái do tác động trực tiếp của vật tày cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSVG ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương, đồng thời xin HĐXX cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung bởi lái xe là nghề lao động duy nhất của bị cáo.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 560190382871 mang tên Nguyễn Vĩnh P có giá trị đến ngày 09/12/2029.

Trả lại bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô biển số 29S1 - 643.49 và 01 xe kéo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Đại diện người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, riêng chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn lại đều vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt người đại diện của người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người đại diện người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh, biên bản khám nghiệm

phương tiện; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; Các giấy chứng nhận thương tích; lời khai của đại diện người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 27/3/2023, tại đường D, khu đô thị D thuộc địa phận xã L, huyện V; Nguyễn Vĩnh P (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô tải, biển số 79C-199.39 đi theo hướng từ Đảo Dừa về phía đường Tô Quyền. Khi phát hiện xe mô tô biển số 29S1- 463.49 của chị Nguyễn Thị L, do anh Lò Văn N2 điều khiển, kéo theo xe ba gác đổ ngược chiều đường sát dải phân cách cứng bên trái, những người đi bộ sang đường; thì P không giảm tốc độ khi gặp chướng ngại vật, không nhường đường cho người đi bộ. Do vậy, xe ô tô do P điều khiển đã đâm vào đầu thùng bên trái xe ba gác của anh N2 làm anh Lò Văn N3 đang ngồi trên xe kéo, các chị Lò Thị T, Lò Thị N1, Lò Thị N và 01 người phụ nữ khác đang đi bộ qua đường bị ngã xuống đường. Hậu quả: chị T bị thương nặng, sau đó đã tử vong; chị N bị thương tích với tỷ lệ là 48%; xe mô tô và xe kéo bị hư hỏng, thiệt hại 500.000đ, xe ô tô biển số 79C-199.39 thiệt hại 1.700.000đ.

Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“... ”

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a) Làm chết người.

... ”

Như vậy hành vi điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ của Nguyễn Vĩnh P đã không thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của chị Lò Thị T, gây thương tích cho chị Lò Thị N, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân

huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh P theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng một phần có lỗi do dừng đỗ xe sai vị trí, sang đường nhưng thiếu quan sát. Cơ quan CSĐT đã có văn bản đề nghị đội Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện V để xem xét xử lý hành vi của anh Lò Văn N2 là đúng theo quy định. HĐXX cũng xem xét tình tiết này làm căn cứ khi lượng hình đối với bị cáo P.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là những khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, do đó cần đưa bị cáo ra xét xử để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Đại diện người bị hại, người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; Người bị hại cũng có lỗi một phần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy:

Thời gian qua trên địa bàn huyện V xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông, hậu quả thiệt hại cả về tính mạng và tài sản của công dân. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Tuy nhiên, sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú theo đề nghị của Đại diện VKSND huyện Văn Giang cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo chỉ có nghề nghiệp chính là lái xe, cuộc sống phụ thuộc vào thu nhập từ việc lái xe do đó sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, P và công ty P2 đã thường cho gia đình chị T số tiền 400.000.000đ. Ngoài ra, P bồi thường cho chị N số tiền 53.000.000đ. Nay chị N và gia đình chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Lê Quang T2 người đại diện công ty P2 đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô và không có yêu cầu gì về thiệt hại của chiếc xe nói trên.

Còn đối với chiếc xe mô tô biển số 29S1-643.49 và chiếc xe kéo quá trình điều tra đã đủ căn cứ xác định là của chị Nguyễn Thị L. Chị L có đơn xin lại tài sản và không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thiệt hại.

Vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[9]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Ngày 29/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chiếc xe ô tô biển số 79C-199.39 cùng các tài liệu có liên quan. Việc trả lại các tài sản trên của cơ quan CSĐT là chính xác, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29S1 - 643.49 và chiếc xe kéo sẽ trả lại bà Nguyễn Thị L; Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 560190382871 mang tên Nguyễn Vĩnh P giá trị đến ngày 09/12/2029, do bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung nên sẽ trả lại bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/11/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh P cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại chị Nguyễn Thị L chiếc xe mô tô biển số 29S1-643.49 và chiếc xe kéo;

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

Trả lại bị cáo Nguyễn Vĩnh P giấy phép lái xe hạng B2, số 560190382871 mang tên Nguyễn Vĩnh P giá trị đến ngày 09/12/2029.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- UBND xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Lâm

